

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/8/2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1974. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Anh với chị M được tự do tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn Đ, xã P Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không đồng nhất trong quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế, cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng hay cãi nhau, nhiều lần chị M bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương, sau đó anh đón về. Tuy nhiên khi về thì

vợ chồng sống không hạnh phúc, vẫn phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế. Gia đình anh cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2021, vợ chồng lại cãi nhau liên quan đến kinh tế, mâu thuẫn rất căng thẳng, do vậy chị M đã về nhà mẹ đẻ sống, từ đó đến nay không quay lại sống cùng anh nữa. Từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị M. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013, hiện đang ở với chị M. Do các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ khi vợ chồng ly hôn, anh đồng ý. Anh cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị M là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng, tức là mỗi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng, đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo các biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày: Chị với anh N được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng sống với gia đình chồng tại thôn Đ, xã P, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, làm ăn kinh tế, nhiều lần gia đình chồng và chồng đuổi chị nên chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ, sau đó anh N lại đón chị. Đến năm 2021, vợ chồng lại mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương sống. Từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh N xin ly hôn chị thì chị đồng ý, tuy nhiên chị không đến Tòa án làm việc và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con, anh N cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng, tức là mỗi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng, đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, thì chị đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai bà Phạm Thị X (là mẹ của anh N) cung cấp: Anh N và chị M được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng anh N sống với gia đình bà tại thôn Đ, xã P Vợ chồng anh N chung sống hạnh phúc khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không đồng nhất trong quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế nên vợ

chồng hay cãi nhau, nhiều lần cãi nhau chị M lại bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã P, sau đó lại về. Tuy nhiên khi về thì vợ chồng sống không hạnh phúc, lại phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế. Gia đình bà cũng đã hòa giải cho anh chị ấy nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2021, vợ chồng anh N lại cãi nhau liên quan đến kinh tế nên chị M đã dọn hết đồ đạc chuyển về nhà mẹ đẻ sống, từ đó đến nay không quay lại nhà chồng để sinh sống cùng anh N nữa.

Theo lời khai bà Nguyễn Thị M1 (là mẹ của chị M) cung cấp: Anh N và chị M được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng chị M sống với gia đình chồng tại thôn Đ, xã P. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, làm ăn kinh tế. Nhiều lần chị M đã bỏ về nhà bà sống do vợ chồng mâu thuẫn, sau đó anh N lại đón vợ về. Đến năm 2021, chị M đã về nhà bà sống, từ đó đến nay vợ chồng chị M mỗi người sống một nơi, không quan tâm và liên lạc với nhau.

Theo lời khai của cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2021 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013 (là con chung của anh N, chị M) cung cấp: Các cháu không biết mâu thuẫn giữa bố mẹ cụ thể là gì, nhưng từ lâu bố mẹ không còn chung sống với nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Do chị M không nhận các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu quan điểm xác định những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND huyện Gia Lộc áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Hoàng Thị M. Về con chung: Giao 02 con là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2021 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị M là 2.000.000đ/01 tháng (tức là 1.000.000đ/01 tháng/01 con), đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Hoàng Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương nhưng hiện sinh sống tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Gia Lộc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Anh Nguyễn Văn N và chị Hoàng Thị M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của anh N, chị M, lời khai của những người làm chứng xác định vợ chồng anh N chị M có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, do mâu thuẫn nhiều lần chị M đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó có quay về nhưng khi về mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, không hòa giải được. Đến năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị M đã về nhà mẹ đẻ sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không liên lạc, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Đến nay, anh N vẫn kiên quyết xin ly hôn không muốn đoàn tụ vì vợ chồng không còn yêu thương nhau, chị M đồng ý ly hôn và tùy anh N quyết định. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh N chị M đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị M là phù hợp thực tế và các quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013, hiện đang do chị M nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, cháu L và cháu C đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ; hơn nữa, anh N có quan điểm các con đều muốn ở với chị M thì anh đồng ý, còn chị M có quan điểm đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung khi vợ chồng ly hôn. Do vậy, giao 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013 cho chị M tiếp tục

nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N có quan điểm cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị M là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng, tức là mỗi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị M cũng đồng ý với quan điểm này của anh N. Xét đây là sự tự nguyện của anh N và chị M nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N: Xử cho anh Nguyễn Văn N ly hôn chị Hoàng Thị M.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 30/01/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Hoàng Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi; chấp nhận việc anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Hoàng Thị M là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng, (tức là mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng), kể từ tháng 8/2024, cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người bị thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0004608 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Anh N phải nộp tiếp 300.000đồng.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Giang